

● 11. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC

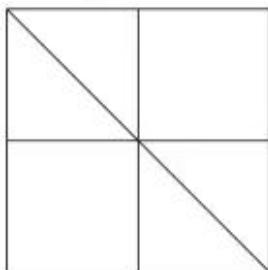
A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Ôn tập, củng cố về đường gấp khúc và tính độ dài đường gấp khúc, về tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác.
- Củng cố nhận dạng hình vuông, hình tứ giác, hình tam giác qua bài "đếm hình" và "vẽ hình",....

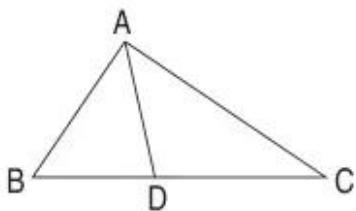
41

- 6 hình tam giác (4 hình tam giác nhỏ và 2 hình tam giác to).

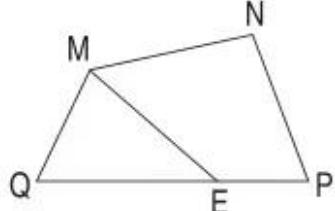


Bài 4 : GV hướng dẫn HS vẽ thêm một đoạn thẳng để được, chẳng hạn :

a) Ba hình tam giác
(ABC, ABD, ADC)

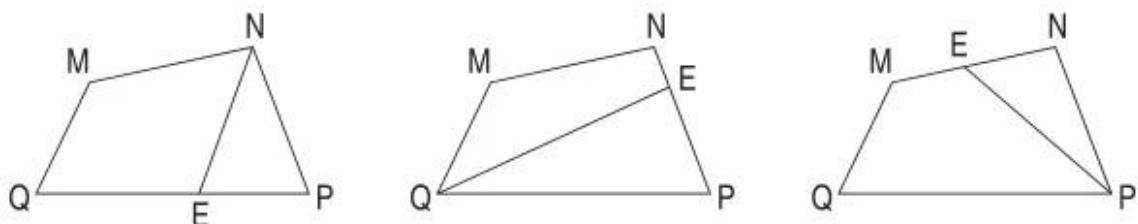


b) Hai hình tứ giác
(MNPQ, MNPE)



(Có thể ghi thêm chữ vào hình để dễ giải thích hơn).

Lưu ý: Ở câu b) khuyến khích HS có thể có cách vẽ khác, chẳng hạn :



(Điểm xuất phát của đoạn thẳng muốn vẽ phải từ một đỉnh của hình tứ giác)

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : a) – Nhằm củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc. GV cho HS quan sát hình (SGK) để biết đường gấp khúc ABCD gồm ba đoạn : AB = 34cm, BC = 12cm, CD = 40cm, rồi tính độ dài đường gấp khúc đó.

– HS tự giải, chặng hạn :

Bài giải

Độ dài đường gấp khúc ABCD là :

$$34 + 12 + 40 = 86 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 86cm.

(Cho HS nhắc lại : Muốn tính độ dài đường gấp khúc, ta tính tổng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó).

b) Nhằm củng cố cách tính chu vi hình tam giác. GV cho HS nhận biết độ dài các cạnh hình tam giác MNP là MN = 34cm, NP = 12cm, MP = 40cm. Sau đó HS tự tính chu vi hình tam giác MNP, chặng hạn :

Bài giải

Chu vi hình tam giác MNP là :

$$34 + 12 + 40 = 86 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 86cm.

Lưu ý : GV liên hệ câu a) với câu b) để thấy hình tam giác MNP có thể là đường gấp khúc ABCD khép kín ($D \equiv A$). Độ dài đường gấp khúc khép kín đó cũng là chu vi hình tam giác.

Bài 2 :

– HS ôn lại cách đo độ dài đoạn thẳng (đo được AB = 3cm, BC = 2cm, DC = 3cm, AD = 2cm).

– Từ đó tính được chu vi hình chữ nhật ABCD, chặng hạn :

Bài giải

Chu vi hình chữ nhật ABCD là :

$$3 + 2 + 3 + 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 10cm.

Bài 3 : Cho HS tự đếm để có :

- 5 hình vuông (4 hình vuông nhỏ và 1 hình vuông to) ;